| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 16/5/2018
V/v Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Trần Hồng Hải

Ông Hồ Đức Quang.

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Trương Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Hồng Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05/3/2018, về việc "Hôn nhân và gia đình".

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ - ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2018/QĐXX-PT ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M; Sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn B, xã T1, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Cẩm G; Sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã T1, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Võ Thị Cẩm G.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của chị Võ Thị Cẩm G và anh Nguyễn Văn M vụ án có nội dung như sau:

Chị G và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/9/2007 tại Uỷ ban nhân dân xã C. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh M thì chị G là người không biết quán xuyến chăm lo việc gia đình, tự làm theo ý

của mình, anh đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị G không nghe, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách, tuy vẫn sống chung nhưng không ai quan tâm đến ai. Đến khoảng tháng 8 năm 2016 thì chị G đưa con chung là Nguyễn Văn Tuấn L đi thuê nhà trọ ở riêng, anh cũng đã nhiều đi tìm chị và gọi điện khuyên bảo để chị G trở về, vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con nhưng chị G cương quyết không về. Vì thế, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không có khả năng đoàn tụ, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị G để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Còn theo chị G nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, sinh hoạt nên vợ chồng không thể ngồi bàn bạc được với nhau về chuyện gia đình, anh M là người tính tình nóng nảy nên thường xuyên nói năng xúc phạm chị. Anh M không kiềm chế hành động vũ phu, khiến sức khoẻ của chị ngày một yếu dần, ngoài ra anh M còn có quan hệ với phụ nữ khác chị đã nhiều lần nhắc nhở nhưng sự việc cứ tiếp diễn. Nay anh M xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 02 con là cháu Nguyễn Văn Tuấn L, sinh ngày 04/6/2008 và cháu Nguyễn Văn Tuấn H, sinh ngày 22/11/2012. Nguyện vọng của anh M là sau khi ly hôn anh muốn được nuôi cả hai cháu, nếu chỉ được nuôi một cháu thì anh xin được nuôi cháu Tuấn H. Còn chị G sau khi ly hôn chị cũng muốn được nuôi cả hai cháu. Nếu chỉ được quyền nuôi một cháu thì chị xin được nuôi cháu Tuấn H. Anh Mận và chị Giang đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị G và anh M và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ - ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Võ Thị Cẩm G.

2. Về con chung: Giao con cháu Nguyễn Văn Tuấn L, sinh ngày 04/6/2008 cho chị Võ Thị Cẩm G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao con chung cháu Nguyễn Văn Tuấn H, sinh ngày 22/11/2012 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh M và chị G đều không yêu cầu Tòa án phải giải quyết nên miễn xét.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/01/2018, chị Võ Thị Cẩm G kháng cáo về quyền nuôi con chung của bản án sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ - ST ngày 16/01/2018.

Ngày 15/5/2018, chị G làm đơn xin bổ sung kháng cáo với nội dung yêu cầu anh M trợ cấp khó khăn cho chị để chị có điều kiện chăm sóc và điều trị bệnh cho con Nguyễn Văn Tuấn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị Võ Thị Cẩm G giữ nguyên kháng cáo và đưa ra các căn cứ chứng minh việc một mình chị nuôi cháu Tuấn L rất khó khăn và tốn kém vì cháu bị mắc hội chứng tăng động giảm chú ý nên phải có người kèm cặp, dạy bảo hàng ngày. Ngoài ra, chị còn phải cho cháu theo học tại trung tâm giáo dục dành cho trẻ chuyên biệt, lương giáo viên của chị thấp không đủ khả năng lo cho con nên đề nghị anh M trợ cấp khó khăn cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc anh M sẽ trợ cấp cho chị G mỗi tháng 1.000.000đ để chị G nuôi con và chữa bệnh cho con. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các đương sự, kết quả tranh luận;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án là: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về nội dung kháng cáo: Xét kháng cáo của chị Võ Thị Cẩm G làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Hôn nhân của chị Võ Thị Cẩm G và anh Nguyễn Văn M là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp nên dẫn đến thiếu tôn trọng, xúc phạm nhau. Từ tháng 8 năm 2016, vợ chồng bắt đầu sống ly thân, không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau. Anh M xin ly hôn chị G và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Chị G không kháng cáo về tình cảm nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Anh M và chị G có 2 con chung là cháu Nguyễn Văn Tuấn L, sinh ngày 04/6/2008 và Nguyễn Văn Tuấn H, sinh ngày 22/11/2012. Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy: cháu Nguyễn Văn Tuấn L đang bị mắc chứng tăng động giảm chú ý, hiện cháu đang ở với mẹ là

một giáo viên nên chị G có thời gian chăm sóc và có kỹ năng giáo dục con. Còn cháu Nguyễn Văn Tuấn H đang ở với anh M và bố mẹ đẻ của anh nên việc chăm sóc cháu ngoài anh M ra có bố mẹ anh trợ giúp. Hiện nay, các cháu đang có cuộc sống ổn định, học tập và sinh hoạt bình thường. Vậy nên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cần giao con chung là cháu Nguyễn Văn Tuấn L cho chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Văn Tuấn H cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị G đề nghị nếu chị nuôi cháu Tuấn L thì anh M phải trợ cấp khó khăn cho chị để chị có điều kiện chăm sóc và chữa bệnh cho con. Anh M cũng đồng ý nếu chị G nuôi cháu Tuấn L anh sẽ trợ cấp cho chị G mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh M và chị G đều thống nhất thỏa thuận nếu chị G nuôi con Nguyễn Văn Tuấn L thì anh M sẽ trợ cấp mỗi tháng 1.000.000 đồng. Đây là sự tự thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm về nội dung anh M trợ cấp nuôi con Nguyễn Văn Tuấn L mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí phúc thẩm: Chị G không phải chịu án phí phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận một phần.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, 39; khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ - ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh như sau:

*Về con chung*: Giao con chung cháu Nguyễn Văn Tuấn L, sinh ngày 04/6/2008 cho chị Võ Thị Cẩm G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao con chung cháu Nguyễn Văn Tuấn H, sinh ngày 22/11/2012 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn M và chị Võ Thị Cẩm G về việc anh M trợ cấp tiền nuôi con Nguyễn Văn Tuấn L mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời hạn trợ cấp kể từ tháng 6 năm 2018 đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Về án phí: Kháng cáo của chị Võ Thị Cẩm G được chấp nhận một phần nên không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Chị Võ Thị Cẩm G được hoàn trả 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 3052 ngày 26/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- TAND huyện T
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hiền**